

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 2319/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu;

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo), cụ thể như sau:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Hải Giang, Phó Trưởng ban Thường trực.

- Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng ban.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng ban.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách lĩnh vực.

- Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi lĩnh vực.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, theo dõi, chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách, các giải pháp của Chính phủ về dữ liệu, hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về dữ liệu.

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách, các giải pháp của Chính phủ về dữ liệu, hoạt động xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về dữ liệu.

Cho ý kiến về việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án của Chính phủ liên quan đến dữ liệu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dữ liệu; điều phối việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp của Chính phủ có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp của Chính phủ có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với các nhiệm vụ có liên quan đến dữ liệu.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 3. Tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Các Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình đang công tác theo quy định.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

3. Công an tỉnh làm nhiệm vụ Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt Kế hoạch hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Giao Công an tỉnh ban hành Quyết định thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo, với cơ cấu thành Tổ giúp việc bao gồm: Tổ trưởng là Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách lĩnh vực; Tổ phó các thành viên gồm: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trưởng phòng nghiệp vụ Công an tỉnh được giao phụ trách lĩnh vực; các thành viên Lãnh đạo cấp phòng, sĩ quan, công chức, viên chức của cơ quan là thành viên của Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Tổ giúp việc do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

6. Ban Chỉ đạo được kiện toàn nhân sự, hoạt động hoặc giải thể theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CVVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, V1, V9.



CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn